

Số: 3344/QĐ-UBND

Khánh Hoà, ngày 06 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư ngoài ngân sách theo cơ chế một cửa liên thông do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1580/SKHĐT-VP ngày 24/5/2018, Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 1985/STP-XDVB ngày 04/10/2018 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 2420/SNV-CCHC ngày 05/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư ngoài ngân sách theo cơ chế một cửa liên thông do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

Điều 2. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả nội dung Quy chế.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Công an tỉnh, Cục Hải quan tỉnh, Cục thuế tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh (02b);
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Khánh Hòa;
- Cổng thông tin CCHC tỉnh;
- Lưu: VT, DL, LH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Vinh

QUY CHẾ

Giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư ngoài ngân sách theo cơ chế một cửa liên thông do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 06/11/2018 của UBND tỉnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể về trách nhiệm, trình tự các bước công việc, thời hạn xử lý, cơ chế phối hợp luân chuyển, giải quyết hồ sơ và trả kết quả các thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư ngoài ngân sách theo cơ chế một cửa liên thông do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, bao gồm: cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; cấp quyết định chủ trương đầu tư; cấp quyết định chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; chuyển nhượng dự án đầu tư.

Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh.
- b) Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng.
- c) Các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh.
- d) Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.
- đ) UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư không xem xét lại các nội dung đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác thẩm định, phê duyệt trước đó nếu hồ sơ đăng ký đầu tư không có thay đổi mục tiêu và quy mô đầu tư, ngoại trừ trường hợp có phát sinh tình huống quản lý nhà nước mới.

Điều 3. Thời hạn giải quyết hồ sơ và cơ chế phối hợp

1. Thời hạn giải quyết của từng thủ tục hành chính tại Quy chế này là thời hạn tối đa theo ngày làm việc, tính từ lúc cá nhân, tổ chức nhận Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, không bao gồm thời gian cá nhân, tổ chức thực hiện bổ sung hồ sơ.

2. Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan về nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị đó. Văn bản lấy ý kiến phải xác định rõ nội dung theo quy định tại Khoản 3, Điều 30, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ và thời hạn trả lời.

4. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm gửi ý kiến thẩm định đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý của mình đến Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đúng thời gian quy định. Sở Kế hoạch và Đầu tư được quyết định đối với các nội dung đã gửi lấy ý kiến nhưng cơ quan phối hợp không trả lời; nếu ý kiến thẩm định của cơ quan phối hợp liên quan đến nội dung chính của dự án thì Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh quyết định.

5. Đối với dự án đầu tư dự kiến thực hiện tại địa điểm không có quy hoạch hoặc không thuộc quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch để trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư.

6. Đối với dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn ven biển thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến của cơ quan liên quan theo quy định của pháp luật về đất đai trong quá trình thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, trừ dự án đầu tư thực hiện tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Phân loại dự án đầu tư

1. Các dự án chỉ thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

a) Nhà đầu tư trúng đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê.

b) Nhà đầu tư trúng đấu thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

c) Nhà đầu tư là đơn vị sự nghiệp có thu, công ty phát triển khu công nghệ cao được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu chức năng trong khu kinh tế.

2. Các dự án thực hiện thủ tục cấp quyết định chủ trương đầu tư

a) Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước, dự án đầu tư của tổ chức kinh tế quy định tại Khoản 2, Điều 23, Luật Đầu tư 2014.

b) Dự án đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế.

3. Các dự án thực hiện thủ tục cấp quyết định chủ trương đầu tư và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

a) Dự án được Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng; dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất.

b) Dự án có sử dụng công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.

c) Dự án đầu tư dự kiến thực hiện tại địa điểm không có quy hoạch hoặc không thuộc quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

d) Dự án quy định tại Khoản 2 Điều này nhưng nhà đầu tư đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng nhận đầu tư.

Điều 5. Phân công trách nhiệm tham gia ý kiến thẩm định

1. Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định về sự phù hợp của dự án đối với quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, hiện trạng sử dụng đất; nhu cầu sử dụng đất, mặt nước; điều kiện giao đất, cho thuê đất, mặt nước; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; quy hoạch khai thác khoáng sản; thẩm định về các giải pháp tác động đến môi trường; các vấn đề liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư; các vấn đề khác liên quan đến chức năng quản lý nhà nước của ngành.

2. Các Sở quản lý chuyên ngành: Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào

tạo, Giao thông Vận tải, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ thẩm định về sự phù hợp với quy hoạch phát triển của ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy mô đầu tư và nhu cầu sử dụng đất của từng ngành, xuất xứ công nghệ, quy trình công nghệ, tình trạng sử dụng của máy móc, thiết bị và dây chuyền công nghệ, khả năng đáp ứng các điều kiện về tiếp nhận, chuyển giao công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao, năng lực tài chính đầu tư và các vấn đề khác liên quan đến quản lý nhà nước do ngành quản lý.

3. Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh có ý kiến thẩm định về đối tượng, điều kiện hưởng ưu đãi đầu tư; các loại ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu; về miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, thuế sử dụng đất.

4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thẩm định đối với các dự án đầu tư tại những vị trí trọng yếu liên quan đến an ninh quốc phòng, chiều cao tính không...

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố thẩm định về sự phù hợp của dự án đối với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn, hiện trạng sử dụng đất khu vực dự án dự kiến đầu tư; các vấn đề liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư...

6. Tùy theo tính chất, lĩnh vực, địa điểm đầu tư của dự án cụ thể, Sở Kế hoạch và Đầu tư có thể lấy thêm ý kiến các cơ quan quản lý khác, các tổ chức khoa học và các cá nhân có liên quan.

Điều 6. Cập nhật cơ sở dữ liệu, quản lý hồ sơ trên Phần mềm một cửa điện tử

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tạo lập hồ sơ điện tử để giải quyết theo quy trình liên thông trực tuyến, tích hợp dữ liệu, liên thông dữ liệu, phục vụ tra cứu, kiểm tra, giám sát và quản lý nhà nước theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Toàn bộ thông tin, dữ liệu có liên quan đến quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả được cập nhật trên Phần mềm một cửa điện tử, trùng khớp với quá trình giải quyết hồ sơ trên thực tế, phục vụ cho việc thống kê, tổng hợp, công khai kết quả giải quyết hồ sơ theo quy định của Chính phủ và việc tra cứu hồ sơ trực tuyến qua mạng internet của công dân.

Chương II

QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Mục I

CÁC DỰ ÁN CHỈ THỰC HIỆN THỦ TỤC

CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Điều 7. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư

1. Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 13 ngày, trình tự như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	3,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	7,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trả kết quả cho nhà đầu tư	3,0 ngày

Điều 8. Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư

* **Trường hợp áp dụng:** Nhà đầu tư có dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương điều chỉnh một hoặc một số nội dung trong các nội dung sau và không thuộc diện điều chỉnh chủ trương đầu tư:

- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư, diện tích đất sử dụng;
- Mục tiêu, quy mô dự án đầu tư;
- Vốn đầu tư của dự án, tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;
- Thời hạn hoạt động của dự án;
- Tiến độ thực hiện dự án đầu tư;
- Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (nếu có);
- Các điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư (nếu có).

1. Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 10 ngày, trình tự như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	2,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	5,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trả kết quả cho nhà đầu tư	3,0 ngày

Mục II

CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN

THỦ TỤC CẤP QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ

Điều 9. Cấp quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có vốn đầu tư dưới 5.000 tỷ đồng

1. Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 27 ngày, trình tự như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	3,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	10,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh	6,0 ngày
- UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư	7,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả cho nhà đầu tư	1,0 ngày

Điều 10. Cấp quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư có vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện bên ngoài Khu kinh tế Vân Phong và các Khu công nghiệp

1. Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu

tư về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 28 ngày, trình tự như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	3,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	10,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh	7,0 ngày
- UBND tỉnh ban hành quyết định chủ trương đầu tư	7,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả cho nhà đầu tư	1,0 ngày

Điều 11. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

1. Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 23 ngày, trình tự như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	3,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	8,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh	4,0 ngày
- UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư	7,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả cho nhà đầu tư	1,0 ngày

Mục III

CÁC DỰ ÁN THỰC HIỆN THỦ TỤC CẤP QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Điều 12. Cấp quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư dưới 5.000 tỷ đồng

1. Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 31 ngày, trình tự như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	3,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	10,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh	6,0 ngày
- UBND tỉnh ban hành quyết định chủ trương đầu tư	7,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trả kết quả cho nhà đầu tư	5,0 ngày

Điều 13. Cấp quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh và cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện bên ngoài Khu kinh tế Vân Phong và các Khu công nghiệp

1. Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 30 ngày, trình tự như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ, xử lý và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	3,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	10,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh	5,0 ngày

- UBND tỉnh ban hành quyết định chủ trương đầu tư	7,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trả kết quả cho nhà đầu tư	5,0 ngày

Điều 14. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

*** Trường hợp áp dụng:** Nhà đầu tư có dự án đầu tư được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc diện UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư và nhà đầu tư điều chỉnh một hoặc một số nội dung trong các nội dung sau:

- Điều chỉnh mục tiêu, địa điểm đầu tư, công nghệ chính;
- Điều chỉnh tăng hoặc giảm trên 10% tổng vốn đầu tư làm thay đổi mục tiêu, quy mô và công suất của dự án đầu tư;
- Điều chỉnh thời hạn thực hiện của dự án đầu tư hoặc thay đổi điều kiện đối với nhà đầu tư (nếu có).

Thủ tục này cũng áp dụng đối với dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật trước thời điểm Luật đầu tư có hiệu lực thi hành (trước 01/7/2015) và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận hoặc quyết định chủ trương đầu tư trước thời điểm Luật đầu tư có hiệu lực thi hành. Nay, Nhà đầu tư điều chỉnh dự án đầu tư làm thay đổi nội dung văn bản quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 5 Điều 63 Nghị định 118/2016/NĐ-CP).

1. Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 26 ngày, trình tự như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	3,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	8,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh	5,0 ngày
- UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư	7,0 ngày

- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trả kết quả cho nhà đầu tư	3,0 ngày
--	----------

Mục IV

CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHUYÊN NHƯỢNG

Điều 15. Chuyển nhượng dự án đầu tư đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư

1. Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 10 ngày, trình tự như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	3,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	5,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trả kết quả cho công dân	2,0 ngày

Điều 16. Chuyển nhượng dự án đầu tư đối với dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thuộc trường hợp quyết định chủ trương đầu tư mà nhà đầu tư đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn và đưa dự án vào khai thác vận hành

1. Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết: 10 ngày, trình tự như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	3,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	5,0 ngày

Đầu tư	
- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trả kết quả cho công dân	2,0 ngày

Điều 17. Chuyển nhượng dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh đối với trường hợp không cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

*** Trường hợp áp dụng:**

- Đối với các dự án đã cấp quyết định chủ trương đầu tư.

- Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án đầu tư và thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư đó thì nhà đầu tư thực hiện các thủ tục cấp hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, sau đó thực hiện thủ tục thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật tương ứng với từng loại hình kinh tế.

1. Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết hồ sơ: 25 ngày, trình tự như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	3,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	9,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh	5,0 ngày
- UBND tỉnh ban hành quyết định chủ trương đầu tư	7,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư trả kết quả cho nhà Đầu tư	1,0 ngày

Điều 18. Chuyển nhượng dự án đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh đối với trường hợp cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

*** Trường hợp áp dụng:**

- Đối với các dự án đã cấp quyết định chủ trương đầu tư và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có).

- Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nhận chuyển nhượng dự án đầu tư và thành lập tổ chức kinh tế để thực hiện dự án đầu tư đó thì nhà đầu tư thực hiện các thủ tục cấp hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, sau đó thực hiện thủ tục thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật tương ứng với từng loại hình kinh tế.

1. Thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Thời hạn và trình tự giải quyết hồ sơ: 28 ngày, trình tự như sau:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ và gửi đến cơ quan liên quan để lấy ý kiến thẩm định	3,0 ngày
- Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư	10,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh	5,0 ngày
- UBND tỉnh ban hành quyết định chủ trương đầu tư	7,0 ngày
- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trả kết quả cho nhà đầu tư	3,0 ngày

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Tuyên truyền, niêm yết Quy chế để cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan và nhà đầu tư biết, thực hiện.

2. Xây dựng quy trình chi tiết đối với phần công việc thuộc trách nhiệm xử lý của cơ quan mình và cập nhật lên Phần mềm một cửa.

3. Giải quyết hồ sơ bảo đảm đúng thời hạn đã phân định.

Điều 20. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Xây dựng quy trình chi tiết đối với phần công việc thuộc trách nhiệm xử lý của cơ quan mình và cập nhật lên Phần mềm một cửa.

2. Trình lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, quyết định và chuyển trả kết quả cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để trả cho nhà đầu tư.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhà đầu tư gửi phản ánh, kiến nghị đến UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh